

Bản án số: **267/2021/HS-ST**

Ngày: 29 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Võ Thị Bồi.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thời gian địa điểm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 372A/TB-TA ngày 02/11/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh C**; sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Thôn VX, xã VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn VX, xã VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh V- sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thu L- sinh năm 1964; tiền án: 01- Bản án số 157/2012/HSPT ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Minh C 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2016, chưa đóng án phí và bồi thường dân sự; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lê Công L** (tên gọi khác: Lực); sinh năm 1991 tại Phú Yên; ĐKKHKT: 404/4/8 LHP, phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 404/4/8 LHP, phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Ln (cha ruột) *cha dượng là ông Lê Văn H* và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 14/2021/HSPT ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo Lê Công L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Cảnh A- sinh năm 1989; địa chỉ: 11 NTĐ, phường PL, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi Sơn T- sinh năm 1989; địa chỉ: 958 LHP, phường PL, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, Lê Minh C và Lê Công L đến quán Bida HL, địa chỉ số 39 LNĐ, phường PL, thành phố N để chơi. Do không hài lòng với việc phục vụ của nhân viên nên L rủ C đến quán Bida khác để chơi thì C đồng ý. Trong lúc tính tiền ở quầy lễ tân, L có nhờ C lấy điện thoại của L đang để cắm sạc pin trước đó ở gần bàn bida số 4. Nghe vậy, C đến bàn bida số 4 thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus của anh Nguyễn Cảnh A đang để sạc pin và 01 điện thoại chưa rõ nhãn hiệu của L để sạc chồng lên 02 điện thoại Iphone của anh A. Thấy không có người trông giữ nên C lấy cả 03 điện thoại trên rồi đi ra ngoài, lên xe L điều khiển chở đi tìm quán bida khác để chơi tiếp. Trên đường đi, C lấy 03 điện thoại vừa lấy được ra đưa cho L thì L nói “điện thoại của tui đây, còn hai cái kia là của ai, tự nhiên đưa tui”, C nói “điện thoại lấy ở quán bida”. Lúc này biết C đã lấy trộm điện thoại của người khác nhưng L không khuyên C mang trả lại mà thống nhất với C mang điện thoại đi cầm thế để lấy tiền tiêu dùng cá nhân. L chở C đến tiệm cầm đồ ST, địa chỉ: 958 LHP, phường PL, thành phố N cầm thế điện thoại hiệu Iphone 6s plus được 2.000.000đồng. Số tiền có được, L và C đến quán nhậu TX ở đường số 4 phường PL, thành phố N để ăn uống. Sau khi bị mất điện thoại, anh Nguyễn Cảnh A mở ứng dụng định vị xác định được điện thoại của mình đang ở đường số 4 nên trình báo, Công an phường PL đến đưa L và C về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Lê Minh C và Lê Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có giá trị 9.257.100 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus có giá trị 2.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKSNT ngày 15 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Lê Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xét xử Lê Công L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Minh C, Lê Công L theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh C, xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Công L, xử phạt bị cáo Lê Công L từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Lê Minh C thừa nhận khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, tại quán bida HL, địa chỉ số 39 LNĐ, phường PL, thành phố N, C thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có giá trị 9.257.100 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus có giá trị 2.650.000 đồng của anh Nguyễn Cảnh A. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 11.907.100 đồng. Lê Công L thừa nhận, biết Lê Minh C trộm cắp điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus có giá trị 2.650.000 đồng nhưng rủ C mang đi cầm thế để lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản sự việc, các Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của Lê Minh C đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Lê Công L đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 185/CT-VKSNT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Công L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Minh C đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo C là người đang

có tiền án 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 157/2012/HSPT ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa), chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2016, chưa đóng án phí và bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích, do đó bị cáo C phạm tội lần này là tái phạm. Vì vậy phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C.

Hành vi của bị cáo Lê Công L không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội. L biết điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus do Lê Minh C trộm cắp, biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn dẫn C mang đi cầm thế để lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Về nhân thân: Bản án số 14/2021/HSPT ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Lê Công L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện bị cáo L có nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L. Bản án số 14/2021/HSPT ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, do vậy cần phải tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Công L phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với anh Bùi Sơn T là chủ cửa hàng điện thoại, vì không biết nguồn gốc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus mà chỉ nghe lời của C, L nói, anh T kiểm tra thấy điện thoại mở mật khẩu và hoạt động bình thường nên nhận cầm thế, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lê Minh C trộm cắp của anh Nguyễn Cảnh A 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus. Tại phiên tòa anh A vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

- Các bị cáo cầm thế 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus cho anh Bùi Sơn T với giá 2.000.000đ, sau đó anh T đã tự nguyện giao nộp Cơ quan công an chiếc điện thoại này. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Sơn T vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền hai triệu đồng, các bị cáo đồng ý bồi hoàn cho anh T 2.000.000đ. Do vậy buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Sơn T số tiền 2.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T 1.000.000đ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh C.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Công L (tên gọi khác: Lực).

Xử phạt bị cáo Lê Công L 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 14/2021/HSPT ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Lê Công L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Lê Minh C bồi thường cho anh Bùi Sơn T 1.000.000đ (một triệu đồng).

Bị cáo Lê Công L bồi thường cho anh Bùi Sơn T 1.000.000đ (một triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa các bị cáo đối với bị hại Nguyễn Cảnh A.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo Lê Minh C, Lê Công L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Các bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rục